



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 7

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV.# _____

VEWL.# _____

I-171: Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM

Nguyễn
Last

Khắc
Middle

Trưởng
First

Current Address:

77 Phạm Ngọc Thạch Quận 3 HCM

Date of Birth:

1942

Place of Birth:

Previous Occupation (before 1975)
(Rank & Position)

Trung úy

by

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP

Dates: From

25-6-75

To

1-9-81

Years: 6

Months: 3

Days: 5

3. SPONSOR'S NAME:

Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number

Relationship

FAMILIES OF VIETNAMESE
POLITICAL PRISONERS ASSOC.
P.O. BOX 5435
ARLINGTON, VA 22205-0635

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :



NGUYỄN -
KHẮC - TRƯỜNG
22.08.1942

NGUYỄN -
KHẮC - TRƯỜNG
22.08.1942

NGUYỄN THỊ
HỒNG - HOA
20.11.1944

NGUYỄN THỊ
HỒNG - HOA
20.11.1944

NGUYỄN THỊ
HỒNG - OANH
11.08.1974

NGUYỄN THỊ
HỒNG OANH
11.08.1974

NGUYỄN -
VIỆT - CƯỜNG
28.08.1982

NGUYỄN -
VIỆT -
CƯỜNG
28.08.1982

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **00579897**

Họ tên **NGUYỄN-THỊ-HỒNG-HOÀ**



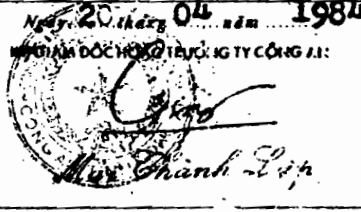
Sinh ngày **1944**

Nguyên quán **Nhị-Thành,**

Thủ-Phủ, long-an,

Nơi thường trú **Bình-Thuận, An-**

Vĩnh-Ngãi, Pan-an, long-an.

Dân tộc: kinh		Tôn giáo: không.	
		DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH	
		sẹo chạm c2,5cm trên sau cánh mũi trái	
NGƯỜI TRÁI		Ngày: 20 tháng 04 năm 1984	
NGƯỜI PHẢI		CHỖ CHẤM ĐÓNG HỌ TÊN VÀ NG TY CÔNG AN:	
			



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **300579897**

Họ tên **NGUYỄN-THỊ-HỒNG-HOÀ**



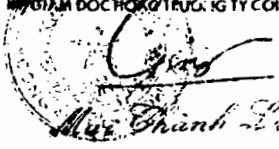
Sinh ngày **1944**

Nguyên quán **Nhị-Thành,**

Thủ-Thửa, Long-An,

Nơi thường trú **Bình-Thuận, An-**

Vĩnh-Ngãi, Tân-an, Long-an.

Dân tộc: kinh		Tôn giáo: không,	
		DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH	
NGÓN TRỎ TRÁI		sẹo chàm c2,5cm trên sau cánh mũi trái	
		Ngày: 20 tháng 04 năm 1984	
NGÓN TRỎ PHẢI		HỌ TÊN ĐÓNG CHỮ: NGUYỄN CÔNG AN:	
		 Mục Thành Lập	

BỘ NỘI VỤ
TRAI: Xuân

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

Số: 284 /GRT
(7)

0 0 1 3 3 1 9 0 5 5 5 2

7/9/81 HSLĐ
GIẤY RA TRAI

Theo thông tư số 966-BC/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Công an.

Thi hành án văn quyết định tha số: 67/89 ngày 28 tháng 8 năm 1980

của Bộ Nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ tên khai sinh: Nguyễn Khắc Trường

Họ tên thường gọi: Đường Duy Ban

Họ tên bí danh: Đường Duy Ban

Sinh ngày, tháng, năm: 22-08-1949

Nơi sinh: Niên Tĩnh

Nơi đăng ký nhận khẩu thường trú trước khi bị bắt: Số 77 Đường Duy Ban

quận 3 TP. Hồ Chí Minh

Con trai: Đường Duy Ban

Ngày bắt: 25-06-1975 tại: TP. Hồ Chí Minh

Theo quyết định, án văn số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____

của _____

Đã bị tống cáo _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Đã được giảm án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Nay về cư trú tại: Số 77 Đường Duy Ban quận 3 TP. Hồ Chí Minh

Nhận xét quá trình cải tạo: _____

quản chế 12 tháng

Thiền ăn và tiền đi đường cấp: 15700

Lưu trữ ngôn ngữ pháp

Họ tên, chữ ký

Công Nguyễn Khắc Trường

người được cấp giấy

Danh đơn

Lập tại:

Amora



ngày 07 tháng 07 năm 1981

Chức vụ

Phó

Nguyễn Khắc Trường trong đó: Trình văn Phúc

BỘ NỘI VỤ
TRAI: Xuân
Số: 284 /GRT
(1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

00337905552

7-9/81 H51.D
GIẤY RA TRAI

Theo thông tư số 966-BG/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Công an.

Thi hành án văn quyết định thi số: 67/80 ngày 28 tháng 8 năm 1980

của Bộ Nội vụ

Nay cấp giấy thi cho anh, chị có tên sau đây:

Họ tên khai sinh: Nguyễn Khắc Trường

Họ tên thường gọi: Nguyễn Khắc Trường

Họ tên bí danh: Nguyễn Khắc Trường

Sinh ngày, tháng, năm: 22-08-1942

Nơi sinh: Niên Tĩnh

Nơi đăng ký nhận khẩu thường trú trước khi bị bắt: Số 77 đường Duy Tân

quận 3 TP. Hồ Chí Minh

Gan tội: Trộm cắp

Đã bắt ngày 25-06-1975 tại TP. Hồ Chí Minh

Theo quyết định, án văn số 67/80 ngày 28 tháng 8 năm 1980

của Bộ Nội vụ

Đã bị tước án, lần, cộng thành năm tháng ngày

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng ngày

Nay về cư trú tại: Số 77 đường Duy Tân

quận 3 TP. Hồ Chí Minh

Nhận xét quá trình cải tạo:

quản chi 12 tháng

quản chi 12 tháng

quản chi 12 tháng

quản chi 12 tháng

Tiền ăn và tiền đi đường cấp: 157m

157m

Lưu tay ngón trở phải: Nguyễn Khắc Trường

Của: Nguyễn Khắc Trường

Đã bắt ngày 25-06-1975 tại TP. Hồ Chí Minh

Lập tại: TP. Hồ Chí Minh



Nguyễn Khắc Trường trong đó: Trình báo Phúc

Số 226/QĐ-UB

T. P. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 10 năm 1983

QUYẾT ĐỊNH

VỀ VIỆC PHỤC HỒI QUYỀN CÔNG DÂN

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 3

- Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy Ban hành chính các cấp ngày 27 tháng 10 năm 1962.
- Căn cứ chính sách của Chính phủ/cách mạng lâm thời Cộng Hòa Miền Nam Việt Nam đối với những binh lính, hạ sĩ quan, ngũ quân, nhân viên ngũ quyền và đảng viên các đảng phái phản động đã đăng ký trình diện và học tập cải tạo tốt, ban hành tại số 01-CS/76 ngày 28-1-1976.
- Căn cứ "Ban qui định tạm thời v/v thi hành chính sách đối với những người đã làm việc trong Quân đội, chính quyền và các tổ chức chính trị của chế độ cũ đi học tập cải tạo tập trung được cho về thành phố", ban hành kèm theo quyết định số 15/QĐ-UB ngày 16-1-1981 của UBND Thành phố.
- Xét đề nghị của và Tiểu Ban quản lý người học tập cải tạo được về Quận 3.

QUYẾT ĐỊNH

ĐIỀU 1: Nay phục hồi quyền công dân cho Anh (Chị) Nguyễn Mạnh Cường
Sinh năm 1942 tại Vàm Dừa
Hiện ngụ tại số 77 đường Duy Tân
Phường 11 Quận 3.

ĐIỀU 2: Các ông Chánh Văn Phòng UBND Quận 3, Trưởng Tiểu Ban quản lý người học tập cải tạo được về Quận 3, Trưởng Công An Quận 3, Chủ tịch UBND Phường 11 và anh (chị) có tên ở điều 1, chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.
Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

NƠI NHẬN

Như điều 2.

Lưu.

T/M Ủy Ban Nhân Dân Quận 3
CHU TỊCH



Nguyễn Văn Thành

SƠ YẾU LÝ LỊCH

Họ và Tên khai sinh : NGUYỄN - KHẮC - TRƯỜNG Năm sinh : 1942
 Họ và Tên đang dùng : Nguyễn - Khắc Trường Dân tộc Kinh Tôn giáo :
 Cấp bậc và chức vụ : Trung úy, sĩ quan Súc lĩnh : Pháo binh Số quân : 62/113140
 Quê quán (ấp, xã, huyện, tỉnh) : Nam Tân tỉnh
 Địa chỉ nơi ở hiện nay : 77 Phạm - Ngọc Thạch, Quận 3, thành phố Hồ chí - Minh
 Địa chỉ nơi trình diện (trước khi đi học tập) : trường trung học Trưng - Vương
 Thời gian học tập từ ngày : 25-6-1975 đến ngày : 1-9-1981
 Đã trải qua các đơn vị quân huan nào ? Trường Lớn, Phú Quốc, Long Giao,
 Học Môn, Phước Long, Xuân Lộc (Long - Khánh)
 Tình trạng cư trú hiện nay : thường trú
 Cơ quan cho phép : công - an quận 3
 Ngày phục hồi quyền công dân : 19/10/1983 Trình độ văn hóa : 12/12
 Tình trạng sức khỏe : trung bình

QUAN HỆ GIA ĐÌNH

Họ và Tên Cha : Nguyễn - Khắc Phung Năm sinh : 1960 (chết) Địa chỉ nơi ở : 77 Phạm
 Họ và Tên Mẹ : Lê Thị Mười Năm sinh : 1906 Địa chỉ nơi ở : Ngọc -
 Họ và Tên vợ : Nguyễn Thị Hồng - Hoa Năm sinh : 1944 Địa chỉ nơi ở : Thạch
 Họ và Tên các con :
 1) Nguyễn Thị Hồng - Dân. Năm sinh : 1974 Địa chỉ : 77 Phạm - Ngọc
 2) Nguyễn - Việt - Giang. Năm sinh : 1982 Thạch - Q3, Hồ chí Minh
 Họ và Tên Anh chị em ruột, 1 em gái 7 ở đâu ?
 1) Nguyễn Thị Quy : buôn bán - 42 Mạc Thị Bưởi - Quận 1, thành phố H.C.M
 2) Nguyễn Khắc Long : công nhân viên - 77 Phạm ngọc Thạch - Q3, thành phố HCM
 3) Nguyễn Thị Lý P. thợ may - 77 Phạm ngọc Thạch, Q3, thành phố HCM
 4) Nguyễn - Hồng - Linh - thợ may 77 Phạm Ngọc Thạch Q3
 5) Nguyễn Hồng Nhung : giáo viên 77 Phạm ngọc Thạch Q3
 6) Nguyễn Khắc Hưng : công nhân 77 Phạm Ngọc Thạch Q3

QUA TRÌNH BẢN THÂN

(từ 10 tuổi đến nay)

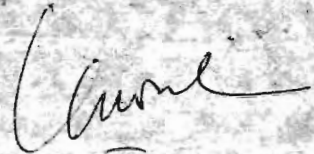
Từ tháng năm : Chức vụ, đơn vị làm việc Ai biết 2 ở đâu ?
 đến tháng năm :

1952 - 14/4/1967	học sinh - 77 Phạm Ngọc Thạch	
14/4/1967 → 05/01/1968	sinh viên, sĩ quan tu bị khóa 25 Thủ Đức	
05/01/1968 → 05/07/1969	chuyên úy, sĩ quan tiền sát pháo binh tiểu đoàn 34 P.B	Thiếu tá Trần - Thiệu
05/07/1969 → 05/10/1970	thiếu úy, trung đội trưởng pháo binh - tiểu đoàn 34 P.B	Trung tá - Cường (chết)
15/10/1970 → 1/1/1971	sĩ quan liên lạc - tiểu đoàn 52 P.B	Trung tá
1/1/1971 → 1/1/1972	trung úy, trung đội trưởng pháo binh - 52 P.B	Hoàng - Trung
1/1/1972 → 1/2/1974	trung úy, pháo đội phó pháo binh - 52 P.B	- Liêm (hiện)
1/2/1974 → 1/3/1975	trung úy, sĩ quan quân báo pháo binh 52 P.B	Đoàn trưởng
1/3/1975 → 30/4/1975	trung úy, sĩ quan liên lạc pháo binh - 52 P.B	hiện ở Hòa - Kỳ

- Khen thưởng : (lý do về hình thức khen) : 01 huy chương sao bạc + 02 huy chương sao đồng, 03 tưởng lục + 01 bằng thưởng bậc tinh
- Kỷ luật : Không
- Tình hình kinh tế gia đình hiện nay : Khó khăn
- Nguyên vọng : xin được tái định cư tại Mỹ theo chính sách nhân đạo
- Cam đoan lời khai : Hoàn toàn đúng sự ^{thực} ^{chính phủ} ^{ở nước} ^{trách nhiệm} , nếu sai tôi hoàn toàn chịu
- Đặc điểm nhân dạng :
 - . Cao : 1m 65
 - . Cân nặng : 50 kg
 - . Dấu vết riêng : cầm sọc, 1/2 sọc chân mày tr

Thành phố HCM, ngày 25 tháng 10 năm 198.

Người khai ký tên,



Nguyễn Văn Trỗi

Thành phố Hồ Chí Minh ngày 25/10/1988
Sinh thừa bà,

Chúng tôi là: Nguyễn Khắc Trường + Nguyễn Thị Hồng Hoa
trước định thăm sức khỏe bà và gia đình được
kháng - an, sau đây xin được trình bày hoàn cảnh
gia đình chúng tôi:

Hiện nay chúng tôi gặp rất nhiều khó khăn trong
cuộc sống: bản thân là sĩ quan chế độ cũ, vô gia
công chức ngành y - tế đã nghỉ việc, sống bằng nghề
làm công: khó cực và tuổi nhọc, hai con còn quá nhỏ dài
vì vất vả trong sinh - kế, nên chúng tôi không được
biết nhiều về chương trình O.D.P của chính phủ Hoa - Kỳ
Mãi tới lúc gần đây, qua báo chí chúng tôi được
biết có sự thoả thuận giữa chính phủ Việt Nam và
Hoa - Kỳ cho phép những sĩ quan cải tạo như
chúng tôi được sang định cư tại Mỹ. Chúng tôi mới
gửi hồ sơ sang Bangkok ngày 20/7/1988, nhưng chưa
được biết tin tức gì cả. Chúng tôi được biết bà
và nhờ bà giúp đỡ hoàn cảnh gia đình chúng tôi cũng giống
như bao bạn hữu của chúng tôi đã được bà giúp đỡ
từ trước tới nay, can thiệp cho gia đình chúng tôi (01 vợ
và 02 con) được có tên trong danh sách ra đi. Chúng
tôi vô cùng cảm kích về việc làm cao cả không vụ
lợi của bà. Chúng tôi xin chân thành cảm ơn bà và
xin gửi đến toàn hội lời chúc lành, tại nguyện.
Chúng tôi hy vọng sớm nhận được hồi âm của bà,
với những kết quả rõ ràng nhất để gia đình chúng
tôi được an - tâm.

Đính kèm theo thư này, hồ sơ của gia đình
chúng tôi:

- 02 khai sanh của mỗi người
- 02 bản sao CMND của bố
- 02 bản sao hồ Khẩu
- 02 bản sao hôn thú
- 02 tấm ảnh của mỗi người
- 02 bản sao giấy ra đi
- 02 bản sao phước hồi nguyện công dân (vì chưa có CMND)
- 01 bản kê chi tiết về lý lịch của bản thân lúc phục vụ
cho chế độ Saigon để văn phòng Bà tham khảo và can - thiệp.

Sinh thừa,

Nguyễn Khắc Trường

Nguyễn Thị Hồng Hoa

Nguyễn Khắc Trường Nguyễn Thị Hồng Hoa

Số 826 /QĐ-UB

T.P. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 11 năm 1981

QUYẾT ĐỊNH

VỀ VIỆC PHỤC HỒI QUYỀN CÔNG DÂN

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN BA

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy Ban hành chính các cấp ngày 27 tháng 10 năm 1962.

Căn cứ chính sách của Chính phủ/cách mạng lâm thời Cộng Hòa Miền Nam Việt Nam đối với những binh lính, hạ sĩ quan, ngũ quân, nhân viên ngũ quyền và đảng viên các đảng phái phản động đã đăng ký trình diện và học tập cải tạo tại ban hành tại số 01-CS/76 ngày 28-1-1976.

Căn cứ Bản qui định tạm thời v/v thi hành chính sách đối với những người đã làm việc trong Quân đội, chính quyền và các tổ chức chính trị của chế độ cũ đi học tập cải tạo tập trung được cho về thành phố, ban hành kèm theo quyết định số 15/QĐ-UB ngày 16-1-1981 của UBND Thành phố.

Xét đã nghị qua và Tiểu Ban quản lý người học tập cải tạo được về Quận 3.

QUYẾT ĐỊNH

ĐIỀU 1: Nay phục hồi quyền công dân cho Anh (Chị) Nguyễn Văn Cường
Sinh năm 1948 tại Thị trấn Thủ Đức
Hiện ngụ tại Đường
Phường 1 Quận 3

ĐIỀU 2: Các ông Chánh Văn Phòng UBND Quận 3, Trưởng Tiểu Ban quản lý người học tập cải tạo được về Quận 3, Trưởng Công An Quận 3, Chủ tịch UBND Phường 1 và anh (chị) có tên ở điều 1, chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.
Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

T/M Ủy Ban Nhân Dân Quận Ba
THỦ TỊCH

NƠI NHẬN

Như điều 2.

Lưu



Nguyễn Văn Cường

ĐO - THÀNH SAIGON

HỘ - TỊCH

Bản số 4328

TRÍCH - LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm bốn mươi hai (1942)

Tên, họ đứa nhỏ.	Nguyễn-khắc-Trương
Phái	Masculin
Ngày sanh.	Le vingt deux août mil neuf cent quarante deux à 3h.
Nơi sanh.	Saigon, 100 rue de Vassoigne
Tên, họ người Cha	Nguyễn-khắc-Phụng
Nghề-nghiệp.	Commerçant
Nơi cư-ngụ	Saigon, 63 rue Garçerie
Tên, họ người mẹ.	Lê-thị-Muội
Nghề-nghiệp.	Couturière
Nơi cư-ngụ.	Saigon, 63 rue Garçerièr
Vợ chánh hay thứ	Premier rang

TRÍCH-LỤC Y BỒN CHÁNH: (141/3)

Saigon, ngày 01 tháng 9 năm 1966.

T.U.N. ĐO-TRƯỞNG SAIGON

TRƯỞNG-PHÒNG HỘ-TỊCH

M. L. M.

1966



ĐÔ - THÀNH SAIGON

HỘ - TỊCH

Bản số 4328

TRÍCH - LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm bốn mươi hai (1942)

Tên, họ đứa nhỏ.	Nguyễn-khắc-Trương
Phái	Masculin
Ngày sanh.	Le vingt deux août mil neuf cent quarante deux à 3h.
Nơi sanh.	Saigon, 100 rue de Vassoigne
Tên, họ người Cha	Nguyễn-khắc-Phụng
Nghề-nghiệp.	Commerçant
Nơi cư-ngụ.	Saigon, 63 rue Garçerie
Tên, họ người mẹ.	Lê-thị-Muội
Nghề-nghiệp.	Couturière
Nơi cư-ngụ.	Saigon, 63 rue Garçerièr
Vợ chánh hay thứ	Premier rang

TRÍCH-LỤC Y BỔN CHÁNH: (1/1/3)

Saigon, ngày 01 tháng 9 năm 1966.

T.Ư.N. ĐÔ-TRƯỞNG SAIGON

TRƯỞNG-PHÒNG HỘ-TỊCH

M. M. M.

1966



VIỆT-NAM CỘNG-HOÀ
République du Viêt-Nam

BỘ TƯ- PHÁP
Département de la Justice

SỞ TƯ- PHÁP NAM- PHÂN
Service Judiciaire du Sud Viêt-Nam

PHÒNG LỤC-SỰ TOÀ HGRQ LONG AN

(GREFFE DU TRIBUNAL DE _____)

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH Xã Nhi Bình (Tân An)

(Extrait du registre des actes de naissance)

(NAM-PHÂN)
(Sud-Vietnam)

NĂM 1944
(Année)

SỐ HIỆU 150
(Acte N°)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	Nguyễn thị Hồng Hoa
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	Nữ
Sanh ngày nào (Date de naissance)	20.II.1944
Sanh tại chỗ nào. (Lieu de naissance)	Nhi Bình
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	Nguyễn văn Hình
Cha làm nghề gì. (Sa profession)	Giáo viên
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Nhi Bình
Tên, họ mẹ. (Nom et prénom de la mère)	Phan thị Cố
Mẹ làm nghề gì. (Sa profession)	Làm ruộng
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Nhi Bình
Vợ chánh hay thứ (Son rang de femme mariée)	Vợ chánh

Chúng tôi, Trương kim Thạch
(Nous)

Chánh-án Toà Long An
(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)

Ông Ung văn Thanh
(M.)

Chánh Lục-sự Toà-án sở tại.
(Greffier en Chef dudit Tribunal).

Trích y bản chánh.
(Pour extrait conforme)

Long An, ngày 10.10 1967

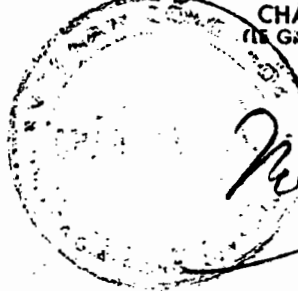
CHÁNH LỤC-SỰ
(LE GREFFIER EN CHEF).

Long An, ngày 10.10 1967

CHÁNH-ÁN,
(LE PRÉSIDENT).



Giá tiền : 5đ
(Coût)
Biên-lai số : 18122
(Quittance N°)



VIỆT-NAM CỘNG-HOÀ
République du Viêt-Nam

BỘ TƯ- PHÁP
Département de la Justice

SỞ TƯ- PHÁP NAM- PHÂN
Service Judiciaire du Sud Viêt-Nam

PHÒNG LỤC-SỰ TOÀ HƯNG LONG AN

(GREFFE DU TRIBUNAL DE)

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH Xã Nhị Bình (Tân An)
(Extrait du registre des actes de naissance)

(NAM-PHÂN)
(Sud-Vietnam)

NĂM 1944
(Année)

SỐ HIỆU 150
(Acte No)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	Nguyễn thị Hồng Hoa
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	Nữ
Sanh ngày nào (Date de naissance)	20.II.1944
Sanh tại chỗ nào. (Lieu de naissance)	Nhị Bình
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	Nguyễn văn Hinh
Cha làm nghề gì. (Sa profession)	Giáo viên
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Nhị Bình
Tên, họ mẹ. (Nom et prénom de la mère)	Phan thị Cố
Mẹ làm nghề gì. (Sa profession)	Làm ruộng
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Nhị Bình
Vợ chánh hay thứ (Son rang de femme mariée)	Vợ chánh

Chúng tôi, Trương Kim Thạch
(Nous)

Chánh-án Toà Long An
(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)

Ông Ung văn Thanh
(M.)

Chánh Lục-sự Toà-án sở tại.
(Greffier en Chef dudit Tribunal).

Trích y bản chánh.
(Pour extrait conforme).

Long An, ngày 10.10.1967
CHÁNH LỤC-SỰ,
(LE GREFFIER EN CHEF).

Long An, ngày 10.10.1967

CHÁNH-ÁN,
(LE PRÉSIDENT).

Giá tiền : 50
(Coût)
Biên-lai số : 13122
(Quittance No)

TỈNH LONG - AN

QUẬN Thủ-Thửa

XÃ Khánh-Hậu

Số hiệu (36)

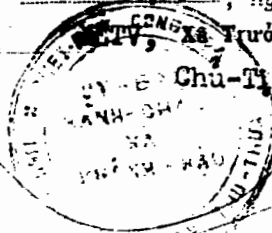
TRÍCH - LỤC CHỨNG - THƯ HÔN - THÚ

Lập ngày 14 tháng 12 năm 1973.

Tên họ chồng : NGUYỄN -Khắc- TRƯƠNG.
 Ngày và nơi sanh : 22/08/1942, Số: 77, Dục-Tân "Sài-Gòn".
 Tên họ cha chồng: NGUYỄN-Khắc-Phụng (Chết) (sống/chết)
 Tên họ mẹ chồng: LÊ -Thị- Muối (Sống) (sống/chết)
 Tên họ vợ : NGUYỄN-Thị-Hồng-HOÀ.
 Ngày và nơi sanh : 20/11/1944, Xã Nhị-Bình "Long-An".
 Tên họ cha vợ : NGUYỄN-Văn-Hình (sống) (sống/chết)
 Tên họ mẹ vợ : Phan -Thị- Ồ (sống) (sống/chết)
 Ngày lập hôn thú: Ngày 14 tháng 12 năm 1973.
 Có lập hôn khế không: ///

TRÍCH-LỤC Y BẢN CHÍNH.

Khánh-Hậu, ngày 17 tháng 12 năm 1973.



Xã Trưởng kiêm Ủy-Viên Hộ-Tịch,

Chữ-Tịch Hội-Đồng-Xã,

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã thị trấn Bình Nhâm
Thị xã, quận Bến Phú
Thành phố, tỉnh Long An

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc

GIẤY KHAI SINH

Số 635
Quyển số 002

HỌ và TÊN	NGUYỄN THỊ HỒNG OANH Nam, Nữ <u>Nữ</u>	
Sinh ngày tháng năm	<u>Ngày mùng một, tháng tám, năm một</u> <u>ngàn chín trăm bảy mươi bốn (11-08-1974)</u>	
Nơi sinh	<u>Bệnh Viện Long An</u>	
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ
Họ và tên tuổi hoặc ngày tháng năm sinh	<u>Nguyễn Khắc Hồng</u> <u>1942</u>	<u>Nguyễn Thị Hồng Hoa</u> <u>1944</u>
Dân tộc Quốc tịch	<u>Kinh</u> <u>Việt Nam</u>	<u>Kinh</u> <u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp nơi ĐKNK thường trú	<u>Nhân Viên ty Xây dựng</u> <u>Ty Dục Tân TP. HCM</u>	<u>Nhân Viên ty y tế Long An</u> <u>Tp. Ngã Lớn</u>
Họ tên tuổi nơi ĐKNK thường trú số giấy chứng minh hoặc C.N.C.C của người đứng khai	<u>Nguyễn Thị Hồng Hoa (1944)</u> <u>Tp. Ngã Lớn A, Xã Lớn Bình Nhâm</u> <u>Huyện Bến Phú, Long An</u> <u>Số CM ND : 300.456.401</u>	

Đã đăng ký, ngày 05 tháng 07 năm 1982.

(Ký tên và đóng dấu ghi rõ họ tên chức vụ)

Trưởng ban xã.

Trưởng ban xã.

Trưởng ban xã.

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã thị trấn Lôi Bình An
Thị xã, quận Bến Lức
Thành phố, tỉnh Long An

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc

GIẤY KHAI SINH

Số 635
Quyển số 002

HỌ và TÊN	NGUYỄN THỊ HỒNG OANH Nam, Nữ <u>Nữ</u>	
Sinh ngày tháng năm	<u>Ngày mùng một tháng tám năm một ngàn chín trăm bốn mươi bốn (11-08-1944)</u>	
Nơi sinh	<u>Bệnh Viện Long An</u>	
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ
Họ và tên tuổi hoặc ngày tháng năm sinh	<u>Nguyễn Khắc Trường 1942</u>	<u>Nguyễn Thị Hồng Hoa 1944</u>
Dân tộc Quốc tịch	<u>Kinh Việt Nam</u>	<u>Kinh Việt Nam</u>
Nghề nghiệp nơi ĐKNK thường trú	<u>Nhân Viên ty xây dựng TP. HCM</u>	<u>Nhân Viên ty y tế Long An TP. An Giang</u>
Họ tên tuổi nơi ĐKNK thường trú số giấy chứng minh hoặc C.N.C.C của người đứng khai	<u>Nguyễn Thị Hồng Hoa (1944) TP. An Giang, Xã Lôi Bình An, Huyện Bến Lức, Long An</u> <u>Số CM ND : 300.456.401</u>	

Đăng ký, ngày 05 tháng 07 năm 1988

(Ký tên và đóng dấu ghi rõ họ tên chức vụ)

Trưởng ban xã

Nguyễn Văn Hùng

Nguyễn Văn Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, Thị trấn 12. Bông Lài
Thị xã, Quận Bắc Sơn
Thành phố, Tỉnh Lạng Sơn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

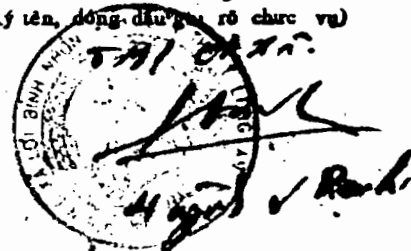
Mẫu HT3/P3

GIẤY KHAI SINH

Số 171
Quyển số 02

Họ và tên	<u>Nguyễn Việt Cường</u>		Nam, Nữ <u>Nam</u>
Sinh ngày tháng, năm	<u>Hai Tán, Hai Tán, Năm Tán</u> <u>Hai (28.8/82)</u>		
Nơi sinh	<u>Thị trấn Hồ Chí Minh</u>		
KHAI VỀ CHA MẸ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi hoặc ngày, tháng, năm sinh	<u>Nguyễn Văn Khẩu</u> <u>405</u>	<u>Nguyễn Thị Ngọc Hoa</u> <u>385</u>	
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>	
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>	
Nghề nghiệp	<u>CNV dạy dục</u>	<u>CNV</u>	
Nơi ĐKNK thường trú	<u>Bến M.</u>		
Họ, tên, tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>Nguyễn Văn Khẩu (40)</u> <u>Dạy dục.</u>		

Đăng ký ngày 25 tháng 9 năm 1982
(Ký tên, đóng dấu tại rõ chức vụ)



Xã, Thị trấn 12. Bình Sơn
Thị xã, Quận Bến Tre
Thành phố, Tỉnh Long An

Mẫu HT2/P3

GIẤY KHAI SINH

Số 171
Quyển số 02

[illegible]

Họ và tên	Nguyễn Kiệt Cường		Nam, Nữ	Nam
Sinh ngày tháng, năm	Hải Tân, Hải Tân, Hải Tân Hải (28.8.1985)			
Nơi sinh	Thị trấn số 1 Chi Hải.			
KHAI VỀ CHA MẸ	CHA		MẸ	
Họ, tên, tuổi hoặc ngày, tháng, năm sinh	Nguyễn Khắc Hưng 60 T		Nguyễn Thị Hải 58 T	
Dân tộc	Kinh		Kinh	
Quốc tịch	Việt Nam		Việt Nam.	
Nghề nghiệp	CNV dạy dạy		CNV	
Nơi ĐKNK thường trú	ĐKNK m.		ĐKNK m.	
Họ, tên, tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Nguyễn Khắc Hưng (60) dạy dạy.			

Đăng ký ngày 23 tháng 9 năm 1982
(Ký tên, đóng dấu và rõ chức vụ)



THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

NK 4

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN HỘ KHẨU THƯƠNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 316356 CN

Họ và tên chủ hộ: LÊ THỊ MUỘI

Ấp, ngõ, số nhà: 77

Thị trấn, đường phố: Duy Tân

Xã, phường: 11

Huyện, quận: 3

Ngày: 10 tháng 3 năm 82

Trưởng công an:
(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

(Signature)

Số NK 3:

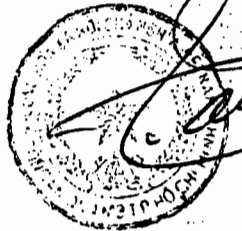
NGUYỄN VĂN GI

NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

[illegible]

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ	
Chứng nhận đã chuyển đến ở : Từ ngày tháng năm Ký tên, đóng dấu	Chứng nhận đã chuyển đến ở : Từ ngày tháng năm Ký tên, đóng dấu
Chứng nhận đã chuyển đến ở : Từ ngày tháng năm Ký tên, đóng dấu	Chứng nhận đã chuyển đến ở : Từ ngày tháng năm Ký tên, đóng dấu
NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC	

NK 4

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập — Tự do — Hạnh phúc	
GIẤY CHỨNG NHẬN HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Số: 316356 CN	
Họ và tên chủ hộ: LÊ THỊ MƯỜI Ấp, ngõ, số nhà: 77 Thị trấn, đường phố: Duy Tân Xã, phường: 11 Huyện, quận: 3	
Ngày: 10 tháng 3 năm 82 Trưởng công an: (Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)	
 Số NK 3: NGUYỄN VĂN GI	

NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

[illegible]

TỈNH LONG AN

QUẬN Thủ-Thửa

XÃ Khánh-Hậu

Số hiệu (36)

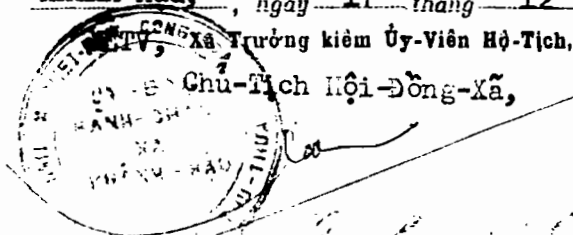
TRÍCH - LỤC CHỨNG - THƯ HÔN - THÚ

Lập ngày 14 tháng 12 năm 1973.

Tên họ chồng : NGUYỄN -Khắc- TRƯỜNG.
 Ngày và nơi sanh : 22/08/1942, Số: 77, Duy-Tân "Sài-Gòn".
 Tên họ cha chồng: Nguyễn-Khắc-Phụng (Chết) (sống/chết)
 Tên họ mẹ chồng: Lê -Thị- Muối (Sống) (sống/chết)
 Tên họ vợ : NGUYỄN-Thị-Hồng-HOÀ.
 Ngày và nơi sanh : 20/11/1944, Xã Nhị-Bình "Long-An".
 Tên họ cha vợ : Nguyễn-Văn-Hình (sống) (sống/chết)
 Tên họ mẹ vợ : Phan -Thị- Cỏ (sống) (sống/chết)
 Ngày lập hôn thú: Ngày 14 tháng 12 năm 1973.
 Có lập hôn khế không: ///

TRÍCH-LỤC Y BẢN CHÍNH.

Khánh-Hậu, ngày 17 tháng 12 năm 1973.



Date: 11-3-89

Tel. # :

CONTROL

____ Card
____ ~~X~~ Doc. Request; Form
____ Release Order
____ Computer
____ Form "D"
____ GDP/Date _____
____ Membership; Letter

VN 311 189